TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2026/HSST
Ngày: 17/3/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- LAI CHÂU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Đại; Ông Tống Văn Đông.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thào Thị Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lai Châu tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Tâm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở TAND Khu vực 4- Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Lò Lô X, sinh năm 1996, tại xã B, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản Đ, xã B, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Mó H (đã chết), con bà Pờ Phi X1 (đã chết); Bị cáo có chồng: Ky X, sinh năm 1993 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Đức T- Luật sư công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo: Bà Vàng Mí X2, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản H, xã B, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 04/10/2025, Lò L đang đi bộ một mình tại khu vực ngã ba rẽ vào bản Đ, xã B thì X gặp một người phụ nữ dân tộc La Hủ lạ

mặt. Qua trao đổi, X mua được 05 gói Heroine (trong đó: 02 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh và 03 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng) với giá 500.000 đồng. Xô cho 05 gói Heroine vào trong 01 hộp thuốc màu trắng, cất giấu vào trong túi thổ cẩm đang đeo trên người và đi lên rừng tìm măng. Trên đường đi lấy măng, X lấy ra 01 gói Heroine trắng trong số 05 gói Heroine mua được ra để sử dụng bằng hình thức hít, 04 gói Heroine còn lại Xô cất giấu vào trong túi thổ cẩm như ban đầu. Sau khi sử dụng xong X không đi vào rừng tìm măng và đi bộ về nhà, trong thời gian ở nhà X vẫn đeo túi cất giấu Heroine trên người.

Hồi 16 giờ ngày 05/10/2025, khi X mang theo 04 gói Heroine cất giấu từ trước đi bộ một mình trong bản thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L chủ trì phối hợp với Tổ cảnh sát giao thông số D – Công an tỉnh L và Công an xã B yêu cầu dừng lại để kiểm tra do có nhiều biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện thu giữ trong 01 túi vải thổ cẩm đang đeo trên người của X có 01 hộp thuốc màu trắng bên trong có 04 gói Heroine (trong đó: 02 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh và 02 gói được gói bằng mảnh nilon màu trăng). Tại đây, Lò Lô X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trước sự việc trên, tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Bản Kết luận giám định số 830/KL-KTHS ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

"Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Lô X có tổng khối lượng 0,58g" *(Không phẩy năm mươi tám gam).*

04 *(bốn)* mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu từ M1; M2; M3; M4) thu giữ của Lò L gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine (Heroin)".

Tại bản cáo trạng số 73/CT- VKS-KV4 ngày 15/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Lai Châu truy tố bị cáo Lò Lô X về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Lô X phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Lô X từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 08 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đối với 04 gói Heroine (Trong đó: 02 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, 02 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trăng) có tổng khối lượng 0,58 gam *(đã gửi toàn bộ giám định không hoàn lại mẫu vật)* nên không đề cập giải quyết.

Đối với các vật chứng còn lại. Đề nghị áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh nilon màu xanh; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 túi thổ cẩm màu xanh đỏ; 01 hộp thuốc màu trắng có nhãn hiệu DNA Stomat của C.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, nội dung bản luận tội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất trong khoảng đề nghị của Viện kiểm sát và đề nghị xin miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát, bản luận cứ bào chữa của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh L- Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Lai Châu- Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Hồi 16 giờ ngày 05/10/2025, tại khu vực bản Đầu Nậm Xả, xã B, tỉnh Lai Châu, Lò L đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,58 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh L chủ trì phối hợp với Tổ cảnh sát giao thông số 4 – Lai Châu và Công an xã B phát hiện bắt quả

tang và thu giữ vật chứng theo quy định. Do đó hành vi của bị cáo Lò Lô X đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Lô X là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm khác.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, ít hiểu biết pháp luật. Nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và nhân thân của bị cáo về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp, cần chấp nhận.

Bị cáo, Người bào chữa đề nghị xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất trong khoảng đề nghị của Viện kiểm sát là chưa phù hợp với khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với đề nghị của bị cáo và người bào chữa xin miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản để đảm bảo thi hành án, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ trong vụ án: Bị cáo khai nhận là do người phụ nữ dân tộc La Hủ lạ mặt, bị cáo không quen biết. Quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ khác nên không có căn cứ xem xét xử lý. Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

Quá trình điều tra xác định trước khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 05/10/2025, cơ quan Điều tra đã tiến hành test nhanh ma túy đối với Lò L, kết quả dương tính. Tuy nhiên, X không thuộc các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, nên hành vi của bị cáo không cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 04 gói Heroine (Trong đó: 02 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, 02 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng) có tổng khối lượng 0,58 gam (đã gửi toàn bộ giám định không hoàn lại mẫu vật) nên không đề cập giải quyết.

Đối với các vật chứng còn lại. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh nilon màu xanh; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 túi thổ cẩm màu xanh đỏ; 01 hộp thuốc màu trắng có nhãn hiệu DNA Stomat của C.

[7] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số và thuộc hộ nghèo của UBND xã B, tỉnh Lai Châu. Nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Lô X phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lò Lô X 03 *(ba)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh; 02 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng, đựng trong một phong bì thư;

01 túi thổ cẩm màu xanh đỏ đã qua sử dụng; 01 vỏ hộp thuốc màu trắng có nhãn hiệu DNA Stomat của C.

(*Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 4- Lai Châu ngày 26/01/2026).*

3. Án phí HSST: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lai Châu (01);*
- *VKS ND tỉnh Lai Châu (01);*
- *VKSND Khu vực 4- Lai Châu (01);*
- *Phân trại tạm giam Mường Tè- (01);*
- *PC 10 CA tỉnh (02);*
- *Phòng THANDS Kv 4- Lai Châu (01);*
- *Bị cáo; NBC (02);*
- *Lưu HSVA (01);*
- *Lưu TA*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Bình